**NÂNG CAO NĂNG LỰC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG**

**GIÁO DỤC GIÁ TRỊ SỐNG, KỸ NĂNG SỐNG**

**“NGƯỜI GIÁO VIÊN THỜI ĐẠI 4.0”**

***“Chương trình dành cho giáo viên và các nhà quản lý giáo dục nhà trường tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông”***

**GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH**

**Thời gian thực hiện:** 15h – 17h, Thứ 5 ngày 3/5/2018

**Địa điểm:** Hội trường lớn của trường THCS Phan Chu Trinh

**Mục đích:**

\* Chia sẻ kinh nghiệm, phương pháp, cách thức tổ chức hoạt động giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống;

\* Giúp đội ngũ giáo viên nhìn nhận, đánh giá đúng năng lực bản thân về phương pháp, cách thức tổ chức, kỹ năng thực hiện hoạt động giảng dạy - giáo dục nói chung, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống cho học sinh nói riêng;

\* Tạo định hướng, động lực thúc đẩy và cam kết đồng hành, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống đối với học sinh

**Giảng viên:** PGS - TS Nguyễn Duy Nhiên - Phó trưởng khoa Công tác xã hội, Trường ĐHSP Hà Nội - Giảng viên phương pháp giảng dạy, chuyên gia, khách mời chương trình Kỹ năng sống VTV 1, VTV2, VTC11 – Kids and Family TV…; Nguyên trưởng ban biên tập tài liệu, tập huấn Giáo dục Trải nghiệm sáng tạo, Bộ Giáo dục và Đào tạo; Diễn giả, cố vấn cao cấp Trung tâm ABA và các cộng sự.…

**Thành phần tham dự: Thầy cô, cán bộ nhân viên nhà trường**

**NỘI DUNG - CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Hoạt động** | **Thời gian** | **Phụ trách** |
| 1 | **Khởi động - lên tinh thần, tạo động lực:** hoạt động tập thể, trò chơi khích lệ, thử thách IQ và EQ | 15 phút | MC + HV |
| 2 | **Phẩm chất, năng lực người giáo viên trong bối cảnh cách mạng 4.0 - “Thời đại 4.0”**  - Bối cảnh kinh tế - môi trường - xã hội tác động, chi phối giáo dục - đào tạo và người giáo viên thời đại mới  - Yêu cầu chuẩn người giáo viên thời 4.0: phẩm chất, năng lực, kiến thức, kỹ năng, phương pháp, nghệ thuật giáo dục - dạy học | 30 phút | Giảng viên (diễn giả) +  Học viên |
| 3 | **Phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục - dạy học**  - Phương pháp dạy học: khoa học, nghệ thuật  - Giáo dục - dạy học thích ứng: lấy việc chiếm lĩnh, làm chủ tri thức và ứng dụng thực hành làm trung tâm  - Nghệ thuật dạy học: Khơi dậy, nuôi dưỡng cảm xúc tích cực; nghệ thuật khích lệ, đánh giá và kỷ luật tích cực | 30 phút | Giảng viên (diễn giả) +  Học viên |
| 4 | **Đổi mới căn bản toàn diện giáo dục - tầm quan trọng, ý nghĩa của giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống cho học sinh**  - Đổi mới căn bản toàn diện giáo dục: Triết lý giáo dục - giá trị cốt lõi - hành động chủ đạo  - Tại sao cần chú trọng, tăng cường giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống cho học sinh  - Phương châm và định hướng giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống cho học sinh | 30 phút | Giảng viên (diễn giả) +  Học viên |
| 5 | **Giải lao - tiếp năng lượng, truyền cảm hứng:** Trò chơi tập thể - tạo hưng phấn | 10 phút | MC + HV |
| 6 | **Mục đích, mục tiêu, phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống**  **-** Mục đích và mục tiêu giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống cho học sinh  - Khái niệm giá trị sống và các giá trị sống toàn cầu, cốt lõi  - Nguyên tắc giáo dục giá trị sống  - Cách thức – phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống cho học sinh  - Khái niệm kỹ năng sống và các kỹ năng sống cần giáo dục, trang bị cho học sinh (mầm non, tiểu học, THCS, THPT)  - Nguyên tắc giáo dục kỹ năng sống  - Cách thức - phương pháp tổ chức thực hiện hiệu quả giáo dục kỹ năng sống cho học sinh  \* Thực hành mẫu giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống cho học sinh | 50 phút | Giảng viên (diễn giả) +  Học viên |
| 7 | **Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống**  - Kế hoạch của nhà trường về tổ chức hoạt động giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống (toàn trường, khối/năm học, học kỳ, tháng)  - Kế hoạch của giáo viên về tổ chức hoạt động giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống (lớp/năm học, học kỳ, tháng, tuần) | 10 phút | Giảng viên (diễn giả) +  Học viên |
| 8 | **Tổng kết, đánh giá và cam kết đồng hành, thực hiện** | 5 phút | Giảng viên Học viên |

**Kinh phí:** Mức 1 (6.000.000đ/30 - 45 học viên); Mức 2 (8.000.000đ/46 - 60 học viên); Mức 3 (10.000.000đ/61 - 90 học viên); Mức 4 (12.000.000đ/91 - 120 học viên); Mức 5 (15.000.000đ/120 - 150 học viên). Các lớp trên 150 học viên (mức chung là 20.000.000đ/1 lớp)